TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 249/2026/HSST
Ngày 25/5/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Xây.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thanh Nga

2. Ông Nguyễn Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hằng Nga – Thư ký.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Tùng Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội;

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 163/2026/TLST-HS ngày 31/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191 ngày 8/4/2026, đối với:

1. Bị cáo Vũ Việt A, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; (có mặt)

Nơi ĐKHKTT: số 8 phố V, phường H, thành phố H; Chỗ ở: Số 215 phố L, phường H, thành phố H;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12;

Con ông: Vũ Văn T, sinh năm 1956; Con bà: Bùi Thị N, sinh năm 1956; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 25/02/2009, bị Công an quận H, H ra Quyết định xử phạt hành chính số 221314 phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (nộp tiền phạt ngày 8/11/2009, đã hết thời hiệu).

- Ngày 11/6/2019, bị Công an quận Đ ra Quyết định xử phạt hành chính số 237353 phạt tiền 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản (nộp tiền phạt ngày 22/7/2019, đã hết thời hiệu).

- Tại Bản án số 344/2020/HSST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân quận H1, thành phố H xử phạt 18 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2021, nộp án phí ngày 25/3/2021, đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ và tạm giam từ ngày 16/12/2025;

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H.

2. Bị cáo Quàng Văn T, sinh năm 1999; Giới tính: Nam; (có mặt)

Nơi ĐKHKTT: bản A, xã C, tỉnh S; Chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi ở cố định;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không;

Con ông: Quàng Văn T1, sinh năm 1974; Con bà: Quàng Thị D, sinh năm 1974; Vợ, con: Không;

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Bản án số 39/2023/HSST ngày 15/02/2023 của TAND huyện M, tỉnh S xử 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý (chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/6/2024, chưa xoá án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ và tạm giam từ ngày 16/12/2025;

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H.

3. Bị cáo Lê Duy K, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; (có mặt)

Nơi ĐKHKTT: thôn K, xã N, tỉnh L; Chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi ở cố định;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không;

Con ông: Lê Duy T, sinh năm 1961; Con bà: Vũ Thị N, sinh năm 1964; Vợ: Cà Thị T, sinh năm 1983 (đã ly hôn), Có 01 con sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại Bản án số 20/2022/HSST ngày 08/4/2022 của TAND huyện V, tỉnh H, xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý (chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2023, nộp án phí ngày 23/5/2022, đã xoá án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ và tạm giam từ ngày 16/12/2025;

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố H.

4. Bị cáo Nguyễn Thị D, sinh năm 1995; Giới tính: Nữ; (có mặt)

Nơi ĐKHKTT: tổ 7, phường X, thành phố H; Chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi ở cố định;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không;

Con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1971; Con bà: Phùng Thị N, sinh năm 1972; Chồng: Nguyễn Thế N, sinh năm 1992; Con: Có 02 con; Lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ và tạm giam từ ngày 16/12/2025;

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H.

5. Người liên quan: chị Trần Thị B, sinh năm 1979; (vắng mặt)

Cư trú: nông trường T, xã T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 15/12/2025, tại khu vực trước số 188 phố K, phường V thành phố H. Tổ công tác Đội 5 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H phối hợp cùng Công an phường H, thành phố H đã bắt quả tang Lê Duy K có hành vi tàng trữ trái phép 3,181 gam ma túy loại Heroine với mục đích bán kiếm lời.

Số ma túy trên, do K mua của Vũ Việt A với giá 4.500.000 đồng.

Trước đó, K đã gặp và mua ma tuý Heroine 02 lần của Việt A vào các ngày 12/12/2025 và 13/12/2025, sau đó bán hết cho các đối tượng nghiện nhưng không xác định được.

Ngày 15/12/2025, K tiếp tục mua Heroin của Việt A, điều khiển xe máy nhãn hiệu RC Sirius màu đen - đỏ mang biển kiểm soát 1 đi từ khu vực số 215 đường L hướng về đường G thì bị tổ công tác kiểm tra hành chính.

Quá trình kiểm tra, cơ quan Công an phát hiện tạm giữ trong túi quần bên trái phía trước mà K đang mặc 01 túi nilon màu trắng, kích thước 05x8cm bên trong có chứa chất bột màu.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của K những đồ vật, tài sản gồm:

01 điện thoại di động nhãn hiệu I 8 plus màu vàng, lắp sim số 0;

01 điện thoại di động nhãn hiệu I Xsmax màu vàng, lắp sim số 0;

01 xe máy nhãn hiệu R S màu đen-đỏ, biển kiểm soát 1.

Tại bản Kết luận giám định số 8992/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng kỹ T hình sự - Công an thành phố H, kết luận:

“Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nylon màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 3,181 gam.”.

Tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu I Xsmax màu vàng, lắp sim thuê bao 0 của K phát hiện có cuộc gọi đi và đến với số điện thoại 0. K khai đây là số điện thoại của Vũ Việt A (là người bán ma tuý cho K).

Tại Cơ quan điều tra, K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Bản thân là người nghiện ma túy, nên thường đi tìm mua ma túy để về sử dụng và bán lại kiếm lời. K đã 03 lần gặp và mua ma túy của Vũ Việt A về với mục đích để đem bán lại, cụ thể như sau:

Lần đầu tiên, khoảng 21 giờ ngày 12/12/2025, K sử dụng số điện thoại 0 gọi vào số 0 của Việt A hỏi “anh có nhà không em sang", mục đích để mua ma túy. Sau đó, K đi đến số 215 phố L gặp Việt A và trao đổi mua của Việt A 01 chỉ ma túy Heroine với giá 4.500.000 đồng.

Lần thứ hai, ngày 13/12/2025 cũng với cách thức liên lạc giao dịch như trên. K mua của Việt A 01 chỉ ma túy Heroine với giá 4.500.000 đồng.

Lần thứ ba, khoảng 11 giờ ngày 15/12/2025, cũng với cách thức liên lạc giao dịch như trên, K hỏi mua của Việt A 01 chỉ ma túy Heroine. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển xe máy nhãn hiệu RC Sirius màu đen, đỏ, biển kiểm soát 1 đi từ khu vực Bến xe khách M đến ngõ 215 phố L, phường H, H. Tại đây, K đưa cho Việt A 4.500.000 đồng tiền mặt và lấy 01 túi nylon chứa ma túy Heroine từ Việt A, cất vào trong túi quần phía trước bên trái.

Mua được ma tuý, K điều khiển xe máy đi về đến đầu ngõ H1 thì bị tổ công tác dừng xe và đưa về trụ sở tại 188 K, phường V1, thành phố H để giải quyết.

Cả 3 lần K mua ma túy của Việt A, thì Việt A đều trực tiếp đưa ma túy cho K tại khu vực nhà vệ sinh chung trong ngõ 215 phố L. Sau khi mua được ma túy, K đã bán hết cho các đối tượng nghiện tại các công trình xây dựng, số tiền hưởng lợi từ việc mua bán ma túy K không nhớ cụ thể là bao nhiêu, K đã sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

Tiến hành rà soát, Cơ quan điều tra phát hiện Vũ Việt A (Sinh năm 1987; Trú tại: 8 V, phường H, Tp. Hà Nội) đi cùng Nguyễn Thị D (Sinh năm 1995; Trú tại tổ 7, phường X, Tp. Hà Nội) tại khu vực phố L, nên đã đưa về trụ sở cơ quan Công an để làm rõ.

Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Thị D: 01 điện thoại di động I màu vàng.

Tiến hành khám xét đối với chỗ ở của Vũ Việt A ở, tại địa chỉ: số 215 phố L, phường H, Hà Nội, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ tại phòng ngủ tầng 2, bên trong tủ quần áo: 01 cân điện tử màu đen; 01 gói giấy ăn bên trong có 04 gói giấy bạc, bên trong đều chứa các cục chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, kích thước 03x03 cm bên trong chứa 05 viên nén màu hồng.

Tại bản Kết luận giám định số 8989/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng kỹ T hình sự - Công an thành phố H, kết luận:

"- Chất bột màu trắng bên trong 04 gói giấy bạc (để trong 01 gói giấy) đều là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,533 gam.

- 05 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nylon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,516 gam.

- 01 cân điện tử màu đen có dính ma túy loại Heroine."

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Vũ Việt A:

01 điện thoại di động kiểu dáng I 16 promax, màu vàng, lắp sim 0;

01 điện thoại di động kiểu dáng I 17 promax, màu cam, lắp sim 0;

Và số tiền 10.000.000 đồng.

Quá trình khám xét nơi ở của Việt A, Cơ quan điều tra phát hiện Quàng Văn T (Sinh năm 1999; cư trú: bản A, xã C, tỉnh S) đang có mặt tại nhà Việt A, cơ quan Công an phát hiện trong tay phải của T có 02 gói giấy bạc bên trong đều

chứa chất bột màu trắng nên tiến hành lập biên bản và đưa T về trụ sở để giải quyết.

Ngoài ra, cơ quan Công an thu giữ của Quàng Văn T:

01 điện thoại di động I, màu vàng, số IMEI: 3, đã qua sử dụng;

01 điện thoại di động I, màu vàng, số IMEI: 3, đã qua sử dụng;

Tại bản Kết luận giám định số 8990/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, kết luận:

"Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,125 gam."

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Việt A khai nhận:

Khoảng đầu năm 2025, Vũ Việt A bắt đầu tìm mua ma túy Heroine để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy Việt A mang về nhà cất giấu và dùng cân điện tử chia nhỏ để bán lẻ mỗi gói với giá 200.000 đồng hoặc bán theo nhu cầu của khách.

Cùng tham gia mua bán trái phép chất ma túy cùng với Việt A còn có Quàng Văn T.

Hàng ngày, vào buổi sáng T sẽ đến nhà Việt A, khi nào có khách mua ma túy Việt A sẽ trực tiếp bán cho khách hoặc bảo T cầm ma túy giao cho khách.

Đến tối, T lang thang ra khu vực Công viên T tìm chỗ ngủ. Mỗi ngày, Việt A đưa cho T từ 20 đến 25 gói Heroine để T bán cho khách và trả công cho T từ 300.000 đồng đến 700.000 đồng hoặc trả công cho T bằng cách cho sử dụng ma túy không lấy tiền.

Chiều ngày 12/12/2025, Việt A đến khu vực đầu ngõ 200 phố V, phường V2, Tp. H mua 3 chỉ ma túy Heroine của một người tên H với giá 10.000.000 đồng mang về cất giấu tại phòng ngủ tầng 2 nhà mình. Tại đây, khi có mặt T và D, Việt A đã chia ma túy ra các gói nhỏ để bán cho khách. Sau đó, Việt A đã 03 lần bán ma túy Heroine cho K vào các ngày 12/12, 13/12 và 15/12/2025, mỗi lần 4.500.000 đồng.

Toàn bộ số ma túy cơ quan mà cơ quan Công an khám xét thu giữ được của Việt A, đều do Việt A mua của người đàn ông trên.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận phù hợp với lời khai của Việt A về việc T bán ma túy cho Việt A.

T khai, khi có khách hỏi mua ma túy, Việt A sẽ hẹn khách đến địa chỉ số 215 phố L, phường H, thành phố H, sau đó bảo T mang ma túy giao cho khách. T đã nhiều lần bán ma túy cho khách của Việt A nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ của khách mua ma túy.

Ngày 15/12/2025, khi T đang ở phòng ngủ của Việt A tại địa chỉ số 215 phố L, phường H, Tp. H thì cơ quan Công an đến thi hành lệnh khám xét đối với Vũ Việt A.

Quá trình khám xét đã tiến hành kiểm tra đối với T và phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay phải của T đang cầm có 02 (hai) gói giấy bạc đều chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine của Việt A đưa cho T trước khi Việt A ra khỏi nhà để T ở nhà bán cho khách.

T và Nguyễn Thị D chứng kiến việc Việt A chia ma tuý tại phòng ngủ tầng 2 nhà của Việt A. Việc Việt A bán ma túy và T giao ma túy cho khách, Nguyễn Thị D đều biết nhưng không tham gia cùng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị D khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

D và Vũ Việt A có quan hệ tình cảm từ khoảng tháng 6/2025. Hàng ngày, D thường đến nhà Việt A, tại địa chỉ: số 215 phố L, phường H, H chơi, thỉnh thoảng có ngủ lại. Khi ở cùng Việt A, D nhiều lần (khoảng 3 - 4 lần) nhìn thấy Việt A chia nhỏ ma túy Heroine cho vào gói giấy bạc mục đích để bán cho các đối tượng nghiện, lần gần nhất là ngày 13/12/2025.

Khi Việt A chia ma túy, T có mặt và chứng kiến.

D biết việc Việt A bán ma túy nhưng không tham gia cùng, D đã nhiều lần khuyên can Việt A. Tuy nhiên, Việt A không nghe và vẫn tiếp tục bán ma túy. Do có tình cảm với Việt A, nên D không trình cáo cơ quan Công an sự việc trên.

Ngày 16/12/2025, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Việt A, Nguyễn Thị D.

Đối với việc K khai đã bán ma tuý nhiều lần. Tuy nhiên, ngoài lời khai của K không có tài liệu chứng cứ khác, nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ và xử lý K về hành vi bán ma tuý 02 lần trở lên.

Đối với việc T khai bán ma tuý giúp Vũ Việt A nhiều lần để hưởng công nhưng không xác định được người mua cũng như từng lần bán cụ thể, ngoài lời khai của T và Việt A ra thì không có tài liệu chứng cứ khác, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ và xử lý đối với T về hành vi bán ma tuý 02 lần trở lên.

Cơ quan điều tra điều tra xác định:

Các đối tượng Vũ Việt A, Quàng Văn T và Lê Duy K đều không nằm trong diện quản lý theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, nên không có căn cứ để xem xét xử lý về tội sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người bán ma túy cho Vũ Việt A, do Việt A không biết gì về thông tin của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với người khách mua ma tuý của K, Việt A, T do K, Việt A và T không biết gì về thông tin của những người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh xử lý.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu R S màu đen - đỏ, biển kiểm soát 1, số khung E, số máy R thu giữ của Lê Duy K, K khai mượn của chị Trần Thị B (sinh năm 1979; Trú tại xã T, tỉnh L - người làm cùng công trình xây dựng).

Tại cơ quan điều tra, chị B khai:

Chiếc xe máy nhãn hiệu R S màu đen, đỏ biển kiểm soát 1 chị mua vào tháng 10/2025 với giá 8.800.000 đồng tại một cửa hàng xe máy cũ ở Đường L, phường L, H (không nhớ địa chỉ cụ thể) để sử dụng.

Xe có đầy đủ giấy tờ, hiện nay chị vẫn đang giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng làm mất giấy tờ mua bán xe.

Chiều ngày 15/12/2025, chị B cho K mượn xe máy để chở công nhân đi làm công trình xây dựng ở địa chỉ: số 6 phố L1, phường T, H. Chị Ban hoàn toàn không biết và không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của K.

Quá trình điều tra xác định chủ đăng ký xe máy trên là anh Nguyễn Thành T1 (sinh năm 1996; Nơi thường trú tổ 5, phường T, tỉnh H1), xe không nằm trong dữ liệu xe vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, anh T1 khai mua xe trên năm 2017 với giá 26.000.000 đồng tại Cửa hàng xe máy Y T. Đến khoảng tháng 06/2023, anh T1 đã bán chiếc xe máy trên cho một cửa hàng mua xe máy cũ ở phố T, phường Đ, H.

Hiện nay, anh T1 không phải là người sở hữu và không liên quan gì đến chiếc xe máy trên. Cơ quan điều tra tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu của xe nhưng chưa xác định được chủ sở hữu xe là ai.

Do đó, Cơ quan điều tra đã chuyển cơ quan thi hành án dân sự xử lý theo quy định.

Đối với tài sản đã thu giữ của Lê Duy K:

01 điện thoại di động nhãn hiệu I 8 Plus màu vàng;

01 điện thoại di động nhãn hiệu I Xsmax màu vàng;

Quá trình điều tra xác định là tài sản của K, có liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã chuyển cơ quan thi hành án dân sự xử lý theo quy định.

Đối với tài sản thu giữ của Vũ Việt A:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu I 16 ProMax màu vàng, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0, điện thoại đã qua sử dụng;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu I 17 ProMax màu cam, bên trong có 01 thẻ sim, số thuê bao 0 và 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định là tài sản của Việt A. Việt A sử dụng 02 điện thoại trên để liên lạc hàng ngày và liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

Số tiền 10.000.000 đồng là tiền Việt A có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy, trong đó có số tiền 4.500.000 đồng bán ma túy cho Lê Duy K, do đó Cơ quan điều tra đã chuyển cơ quan thi hành án dân sự xử lý theo quy định.

Đối với tài sản thu giữ của Quàng Văn T:

01 điện thoại di động kiểu dáng I màu vàng, số Imei: 3;

01 điện thoại di động kiểu dáng I màu vàng, số Imei: 3

T dùng các điện thoại trên để liên lạc hàng ngày và liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã chuyển cơ quan thi hành án dân sự xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu I thu giữ của Nguyễn Thị D, quá trình điều tra xác định là tài sản của D dùng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã chuyển cơ quan thi hành án dân sự xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKSTX ngày 26/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố ra trước Toà án nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội để xét xử đối với:

Bị cáo Vũ Việt A về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Quàng Văn T và bị cáo Lê Duy K về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị D về tội "Không tố giác tội phạm" theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận tội như đã khai nhận tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo thừa nhận bản Báo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo như bản Cáo trạng số 44/CT-VKS KCV2 ngày 26/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Vũ Việt A, bị cáo Quàng Văn T, bị cáo Lê Duy K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội "Không tố giác tội phạm".

2. Áp dụng pháp luật và hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Việt A từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm 6 tháng tù.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Quàng Văn T từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Duy K từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 9 đến 12 tháng tù.

2.5. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

3. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46; 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106; 136; 331; 333 BLHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Toà án;

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

Số tiền 10.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Vũ Việt A.

02 điện thoại đã thu giữ của bị cáo Vũ Việt A:

02 điện thoại đã thu giữ của bị cáo Quàng Văn T:

02 điện thoại đã thu giữ của bị cáo Lê Duy K:

3.2. Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ trong quá trình điều tra đựng trong:

01 phong bì dán kín có chữ ký của bị cáo Vũ Việt A, giám định viên và cán bộ Công an phường H.

01 phong bì dán kín có chữ ký của bị cáo Lê Duy K, giám định viên và cán bộ Công an phường V.

01 phong bì dán kín có chữ ký của bị cáo Quàng Văn T, giám định viên và cán bộ Công an phường V.

3.3. Trả lại các tài sản:

Trả cho bị cáo Nguyễn Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu I.

Đối với chiếc xe mày nhãn hiệu R S, biển kiểm soát 1, số khung E, số máy R; thì cho thông báo sau 1 năm, nếu không có thông tin gì thì trả cho chị Trần Thị B.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, nhận định:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, biên bản xác minh và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như đã thể hiện:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15/12/2025, tại khu vực trước số nhà 188 phố K, phường V1, Tp. Hà Nội, Tổ công tác Đội 5 - Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H phối hợp Công an phường H đã bắt quả tang Lê Duy K có hành vi tàng trữ trái phép 3,181 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời.

Số ma túy này K vừa mua của Vũ Việt A với giá 4.500.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định: trong các ngày 12/12/2025, ngày 13/12/2025 và ngày 15/12/2025, K đã 03 lần mua ma túy Heroine của Việt A tại khu vực ngõ 215 phố L, thành phố H, mỗi lần giá 4.500.000 đồng, sau đó mang đi bán lại cho các đối tượng nghiện để thu lợi bất chính; các đối tượng mua ma túy không xác định được nhân thân, lai lịch.

Khám xét nơi ở của Vũ Việt A tại số 215 phố L, cơ quan điều tra thu giữ: 0,533 gam Heroine; 0,516 gam Methamphetamine; 01 cân điện tử có dính ma túy; số tiền 10.000.000 đồng cùng các phương tiện liên lạc.

Quá trình điều tra xác định, từ đầu năm 2025, Việt A mua ma túy về chia nhỏ để bán lẻ kiếm lời, trong đó đã 03 lần bán ma túy cho Lê Duy K.

Đối với Quàng Văn T, là người giúp sức cho Việt A trong việc bán ma túy, cụ thể được Việt A giao ma túy để bán cho khách và hưởng tiền công hoặc được sử dụng ma túy.

Khi khám xét đã thu giữ trong người T 0,125 gam Heroine.

Đối với Nguyễn Thị D, có quan hệ tình cảm với Việt A, biết rõ việc Việt A thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhiều lần chứng kiến việc chia nhỏ ma túy nhưng không tham gia và không tố giác.

Ngoài ra, cơ quan điều tra không có đủ căn cứ chứng minh việc các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần ngoài lời khai; không xác định được người bán ma túy cho Việt A và những người mua ma túy của các bị cáo để xử lý.

Toàn bộ số ma túy thu giữ đã được giám định, kết luận là ma túy loại Heroine và Methamphetamine với khối lượng nêu trên.

Viện kiểm sát truy tố các bị cáo như tại Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Ngày 15/12/2025, Lê Duy K có hành vi tàng trữ trái phép 3,181 gam Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời; số ma túy này do K mua của Vũ Việt A. Trước đó, K đã 02 lần mua ma túy của Việt A để bán lại cho các đối tượng nghiện. Hành vi của K đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, với mục đích mua bán.

Vũ Việt A là người chủ mưu, trực tiếp mua ma túy về chia nhỏ bán lẻ kiếm lời; đã nhiều lần bán ma túy, trong đó có 03 lần bán cho K, đồng thời cất giữ tại nơi ở nhiều loại ma túy với tổng khối lượng Heroine và Methamphetamine như đã nêu. Hành vi của Việt A đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quàng Văn T biết rõ hành vi phạm tội của Việt A, tham gia bằng việc nhận ma túy để bán cho khách, hưởng tiền công hoặc được sử dụng ma túy; khi bị kiểm tra còn tàng trữ 0,125 gam Heroine. Hành vi của T đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Thị D biết rõ việc Việt A nhiều lần mua bán ma túy, trực tiếp chứng kiến hành vi chia nhỏ ma túy nhưng không tố giác, mặc dù có điều kiện tố giác. Hành vi của D đủ yếu tố cấu thành tội "Không tố giác tội phạm" theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an, trong đó:

Bị cáo Vũ Việt A thực hiện hành vi nhiều lần, có tính chất chuyên nghiệp.

Bị cáo Quàng Văn T, bị cáo Lê Duy K thực hiện hành vi với mục đích bán kiếm lời, thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân.

Bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội với lỗi cố ý, tuy không trực tiếp thực hiện hành vi ma túy nhưng đã không tố giác tội phạm.

Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của từng bị cáo, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Quàng Văn T lần phạm tội này bị tính là tái phạm do bị cáo chưa được xóa án tích mà đã phạm tội mới cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nhằm giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với Nguyễn Thị D, vai trò thứ yếu, không tham gia trực tiếp vào hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu cần xem xét áp dụng mức hình phạt có tính chất giáo dục răn đe.

Khi lượng hình HĐXX nhận thấy, tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên.

Xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo không có thu nhập ổn định, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ số ma túy thu giữ: là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Các điện thoại, tiền và phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo: cần tịch thu sung quỹ Nhà nước hoặc xử lý theo quy định.

Đối với chiếc điện thoại của D không liên quan đến hành vi phạm tội, sẽ được trả lại cho bị cáo.

Đối với xe máy K sử dụng biển kiểm soát 1:

Do chị Ban cho mượn, chi Ban không biết mục đích K sử dụng vào hành vi phạm tội. Tuy nhiên, chị Ban không phải người đứng tên trong Giấy đăng ký xe, nhưng lời khai của chị Ban và các tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập được đủ cơ sở xác định chị Ban là chủ quản lý hợp pháp chiếc xe trên, chị Ban có nguyện vọng xin nhận lại xe để phục vụ sinh hoạt là phù hợp. Nên cần giao trả cho chị Ban chiếc xe trên là phù hợp.

[8]. Về án phí, quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Vũ Việt A, bị cáo Quàng Văn T, bị cáo Lê Duy K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội "Không tố giác tội phạm".

2. Áp dụng pháp luật và hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Việt A 09 (Chín) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2025.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Quàng Văn T 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2025.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Duy K 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2025.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 09 (Chín) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2025.

2.5. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

3. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46; 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Toà án;

3.1. Xử lý vật chứng:

3.1.1 Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ trong vụ án, gồm:

01 (Một) phong bì dán kín có chữ ký của bị cáo Lê Duy K, giám định viên và cán bộ giám định.

01 (Một) phong bì dán kín có chữ ký của bị cáo Quàng Văn T và cán bộ giám định.

01 (Một) phong bì dán kín có chữ ký của bị cáo Vũ Việt A và cán bộ giám định.

01 phong bì dán kín có chữ ký của bị cáo Quàng Văn T, giám định viên và cán bộ Công an phường V.

3.1.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước các tài sản đã thu giữ trong vụ án, gồm:

Của bị cáo Lê Duy K:

01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng I 8 Plus màu vàng, đã qua sử dụng;

01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng I Xsmax màu vàng, đã qua sử dụng;

Của bị cáo Vũ Việt A:

01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng I màu vàng, đã qua sử dụng;

01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng I màu cam, đã qua sử dụng;

Của bị cáo Quàng Văn T:

01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng I màu vàng, đã qua sử dụng;

01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng I màu vàng, đã qua sử dụng;

3.1.3. Trả lại tài sản đã thu giữ trong vụ án, gồm:

Trả cho bị cáo Nguyễn Thị D 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng I màu vàng, đã qua sử dụng;

Trả cho chị Trần Thị B 01 (Một) xe máy nhãn hiệu R S màu đen - đỏ, biển kiểm soát 1, đã qua sử dụng;

(theo Biên bản về việc giao nhận chứng, tài sản số 279 ngày 10/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Hà Nội).

3.1.4. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) của bị cáo Vũ Việt A (theo Giấy nộp ngày 14/4/2026 của Ngân hàng T – Chi nhánh H – Phòng giao dịch L; Đơn vị nhận tiền: Thi hành án dân sự Thành phố H; Số tài khoản: 3 KBNN Khu vực 1 – Phòng giao dịch số 10)

3.2 Án phí và quyền kháng cáo:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người liên quan có quyền kháng cáo những nội dung quyết định liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày được bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND KV2-HN;
- Phòng THADS KV2-HN;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TAND KHU VỰC 2
JIY250526.TL.QDBA
1893

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Xây